

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH MORI VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH MORI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MORI VIET NAM ECO- TECHNOLOGY CORPORATION

Tên công ty viết tắt: ECOMORI CORP

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107572137

**3. Ngày thành lập:** 21/09/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 206 đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0466802221

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Trồng cây ăn quả                                                                         | 0121        |
| 2.  | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp                                                   | 0130        |
| 3.  | Trồng rừng và chăm sóc rừng                                                              | 0210        |
| 4.  | Khai thác gỗ                                                                             | 0221        |
| 5.  | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ                                                            | 0222        |
| 6.  | Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác                                  | 0230        |
| 7.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                           | 1610        |
| 8.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện | 1629        |
| 9.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                             | 4661        |
| 10. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                  | 4663        |
| 11. | Bán buôn tổng hợp                                                                        | 4690        |
| 12. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                | 4730        |
| 13. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                  | 3320        |
| 14. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                            | 4610        |
| 15. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                   | 4620(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;</li> <li>- Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;</li> <li>- Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;</li> <li>- Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động;</li> <li>- Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;</li> <li>- Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;</li> <li>- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;</li> <li>- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;</li> <li>- Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may;</li> <li>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.</li> </ul> | 4659 |
| 17. | <p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: - Bán lẻ dầu hoả, bình ga, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4773 |
| 18. | <p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp</li> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7730 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức            | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM TUẤN ANH | Số nhà 16 Võ Thị Sáu, tổ 1, khu 1, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 125.000    | 1.250.000.000         | 25,000    | 100900094                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                                 | Tổng số           | 125.000    | 1.250.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                |                                                                                                    |                   |         |               |        |           |  |
|---|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|---------------|--------|-----------|--|
| 2 | PHẠM PHÚ CUÔNG | Tổ 1, Khu 3, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam                          | Cổ phần phổ thông | 125.000 | 1.250.000.000 | 25,000 | 101258011 |  |
|   |                |                                                                                                    | Tổng số           | 125.000 | 1.250.000.000 | 25,000 |           |  |
| 3 | BÙI TÙNG LÂM   | Số 17, ngõ 1G phố Trần Quang Diệu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông | 125.000 | 1.250.000.000 | 25,000 | 012822948 |  |
|   |                |                                                                                                    | Tổng số           | 125.000 | 1.250.000.000 | 25,000 |           |  |
| 4 | HOÀNG ĐỨC VIỆT | Số 22, tổ 1, khu 1 đường Võ Thị Sáu, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 125.000 | 1.250.000.000 | 25,000 | 100739651 |  |
|   |                |                                                                                                    | Tổng số           | 125.000 | 1.250.000.000 | 25,000 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI TÙNG LÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/10/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012822948

Ngày cấp: 29/03/2014

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17, ngõ 1G phố Trần Quang Diệu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 17, ngõ 1G phố Trần Quang Diệu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội